TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST
Ngày: 20 - 03 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Sơn
2. Bà Phan Thị Hoài Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Ngân - Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát *nhân dân huyện Đơn D tham gia phiên tòa:* Ông Trần Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Hữu T, sinh năm 1983; Nơi cư trú: số 17 thôn L, xã T, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: số 17 thôn L, xã T, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trần Hữu Lvà bà Nguyễn Thị B; Anh chị em ruột: có 02 người, lớn sinh năm 1985 nhỏ nhất sinh năm 1987, bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Lê Thị T, sinh năm 1983 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Người bị hại:
Đặng Văn D, sinh năm: 1981;
Địa chỉ: sô 118 đường HTCC, thị trấn L, huyện Đức Tr tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
Phan Huy A, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Thôn H, xã Qu, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 27/02/2017 Đặng Văn D ở thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng mua cà tím ở vườn của ông Nguyễn Văn Ng tại thôn L. Do trước đây Phan Huy A và Trần Hữu T hùn vốn đầu tư vào vườn cà tím của ông Ng để mua cà tím nên khi thấy anh D mua cà tím của anh Ng thì A cho rằng anh D giành mối mua hàng của mình nên đã gọi điện thoại cho anh T đến gặp anh D để nói chuyện. Khi đi, A cầm 01 cây sắt tròn dài khoảng 80cm đường kính 3cm, T cầm 01 cây sắt vuông dài khoảng 70cm đường kính 3x4cm. Khi đến nơi thì A nói chuyện với anh D và xảy ra cãi nhau, A dùng cây sắt tròn đánh 01 cái vào vùng lưng của anh D, thấy vậy T dùng cây sắt vuông đánh 01 cái vào chân phải của anh D, sau đó anh D bỏ chạy và trình báo với công an xã Tu Tra và đi chữa trị vết thương. A và T trên đường về đã vứt bỏ hung khí bên lề đường.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 07 ngày 02/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Thương tích của Đặng Văn D ở cẳng chân phải là 2%; các thương tích khác đã lành, tỷ lệ thương tật là 0% . Thương tích do vật tày cứng tác động trực tiếp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T thừa nhận vào ngày 27/02/2017 do mâu thuẫn trong việc mua bán nên bị cáo đã cùng với Phan Huy A mang hung khí đến vườn cà tím do anh D mua tìm đánh anh D. Bị cáo dùng cây sắt vuông đánh 01 cái vào chân phải anh D, còn An dùng cây sắt tròn đánh vào lưng anh D. Hậu quả xảy ra gây thương tích 2% ở chân cho anh D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Huy A thống nhất với lời khai của bị cáo. Anh thừa nhận có dùng cây sắt đánh 01 cái vào lưng của anh D, tiếp đến bị cáo Tưởng dùng cây sắt vuông đánh vào chân phải của anh D. Thương tích do anh rây ra cho anh D không lớn, anh đã bị cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trên.

Người bị hại anh Đặng Văn D xác nhận lời khai của bị cáo T gây ra. Anh không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Tưởng và Phan Huy A, anh đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội " Cố ý gây thương tích", bị cáo Trần Hữu T đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích 02% cho anh Đặng Văn D là vi phạm pháp luật vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháo luật về hành vi của mình.

Tại bản Cáo trạng số 04/KSĐT ngày 18 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đơn D đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo Trần

Hữu T từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liện quan không có ý kiến gì về mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Đơn D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào trưa ngày 27/02/2017, bị cáo Trần Hữu T đã dùng hung khí nguy hiểm là cây sắt vuông gây thương tích 02% cho anh Đặng Văn D. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 104 Bộ Luật hình sự. Riêng đối với hành vi của Phan Huy A dùng hung khí gây thương tích cho anh Đặng Văn D, tuy nhiên thương tích gây ra là 0% không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan điều tra đả ra Quyết định xử phạt hành chính là thỏa đáng. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn D đã truy tố đối với bị cáo Trần Hữu T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại sức khỏe của người bị hại mà còn góp phần làm xấu đi trật tự xã hội mà chính quyền địa phương đang ra sức giữ sự ổn định. Chỉ vì những mâu thuẫn trong cuộc sống bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có mức xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội song có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và phải chịu thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không thu hồi lại được hung khí mà bị cáo và Phan Huy A gây thương tích cho anh Đặng Văn D, vì vậy không xem xét đến.Quá trình điều tra, bị cáo và Phan Huy A đã tự nguyện mang nộp số tiền 2.000.000đ cho cơ quan điều tra để bồi thường cho anh Đặng Văn D, do anh Đặng Văn D không yêu cầu và từ chối nhận tiền bồi thường nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và Phan Huy A là phù hợp.

*Về trách nhiệm dân sự:*Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, anh Đặng Văn D không yêu cầu bị cáo và Phan Huy A bồi thường chi phí thuốc men chữa trị thương tích, vì vậy không xem xét đến.

*Về án phí: B*ị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 104; Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt Trần Hữu T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (20/3/2018).

Giao bị cáo Trần Hữu T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bi cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn D;
- Công an huyện Đơn D;
- Thi hành án Đơn D; Sở tư pháp;
- Bị cáo; nhà tạm giam Công an Đơn D;
- Lưu: HS; THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quang Cảnh